

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 17/11/2020

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan Anh;

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXX- ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1979.

HKTT: Thôn P, xã Ninh X, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang trú tại: Thôn Hoàng X, xã Ninh X, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Phùng Văn L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn P, xã Ninh X, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại Tòa án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Đỗ Thị M kết hôn với anh Phùng Văn L ngày 08/01/2001, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh X, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị M về chung sống cùng gia đình anh L ngay.

Theo như chị M trình bày: Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc trong thời gian khoảng 3 năm đầu. Sau đó do anh L mãi chơi bời, thường xuyên tụ tập bạn bè

uống rượu rồi về nhà đánh đập vợ con. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L không nghe mà còn đóng cửa đánh đập chị gây thương tích dẫn đến chị phải đi điều trị tại Trạm y tế xã. Nhưng vì các con nên chị đã phải chịu đựng nhiều năm nay cho đến khoảng cuối năm 2018 chị không thể chịu đựng được nữa nên đã về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định vợ tình cảm không còn, chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh L được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là: Phùng Thị Thu T, sinh ngày 17/11/2001 và Phùng Văn T1, sinh ngày 19/5/2006. Hiện cháu T đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Còn cháu T1 đang ở với chị, nếu vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu T1 cho chị chăm sóc nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Phùng Văn L theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh L không đến Tòa án làm việc và không khai báo. Do vậy Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh L và đề nghị giải quyết nuôi con chung. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn là chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị M được ly hôn anh Phùng Văn L.

Về con chung: Giao cháu Phùng Văn T1, sinh ngày 19/5/2006 cho chị Đỗ Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với cháu Phùng Thị Thu T, hiện đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị Đỗ Thị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đỗ Thị M kết hôn với anh Phùng Văn L ngày 08/01/2001, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh L là có thật và nguyên nhân theo như chị M trình bày là do anh L mãi chơi bời, thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu rồi về nhà đánh đập vợ con. Từ cuối năm 2018 chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải để các bên về đoàn tụ nhưng anh L đều vắng mặt do vậy Toà án không tiến hành hoà giải được. Toà án đã tiến hành xác minh phía gia đình anh L cũng như tại địa phương cung cấp khoảng vài năm gần đây anh L hay đi chơi bời cùng bạn bè và do bạn bè rủ rê uống rượu khi về chị M khuyên bảo thì vợ chồng xảy ra cãi nói nhau, từ khoảng cuối năm 2018 chị M đã về nhà bố mẹ đẻ sống. Phía gia đình anh L đã nhiều lần gọi chị M quay về nhưng chị M không về. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị M được ly hôn với anh L.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị M và anh L có 02 con chung là Phùng Thị Thu T 17/11/2001 và Phùng Văn T1, sinh ngày 19/5/2006. Khi vợ chồng ly hôn chị M đề nghị được nuôi cháu T1. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu này của chị M là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế cũng như nguyện vọng của cháu T1 vì từ khi vợ chồng ly thân cháu T1 vẫn ở với mẹ, cuộc sống được đảm bảo cuộc sống, việc học hành ổn định do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị M. Đối với cháu T, hiện đã đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Chị M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đỗ Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị M được ly hôn anh Phùng Văn L.
2. *Về con chung*: Giao cháu Phùng Văn T1, sinh ngày 19/5/2006 cho chị Đỗ Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với cháu Phùng Thị Thu T, sinh ngày 17/11/2001, hiện đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

3. *Về tài sản chung và công nợ*: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị M chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0003496 ngày 15/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

5. *Quyền kháng cáo*:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu